

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-PT.

Ngày: 25 - 6 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Hoàng Văn Giang

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:*

Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1994

HKTT: **Xóm H, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

Nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.** (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Lê Minh P**, sinh năm 1994

HKTT: **Xóm H, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

Người kháng cáo: Anh **Lê Minh P.** (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo, tóm tắt như sau:*

*Nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh Lê Minh P có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2020 tại UBND xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng bố mẹ anh P, sống hạnh phúc. Đến tháng 12/2022 thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn do anh P hay uống rượu, không nói chuyện được với nhau nên dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuối tháng 12/2022 anh P có đánh chị hai lần nên chị xin phép về nhà bố mẹ đẻ ở Tuyên Quang ở nhưng anh P và bố anh P có lên nhà bố mẹ chị nói chuyện và tuyên bố đuổi chị ra khỏi nhà nên từ tháng 01/2023 đến nay hai vợ chồng ly thân, không ai quan tâm ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.*

*Về nuôi con: Hai vợ chồng có một con chung là cháu Lê Hà A, sinh ngày 06/11/2020. Khi đi lên nhà bố mẹ đẻ ở Tuyên Quang chị có mang cháu A đi theo vì cháu còn nhỏ chưa được 3 tuổi nhưng khi chị đi học nghề spa ở Thái Bình 3 ngày, chị có gửi ông bà ngoại trông con giúp thì mẹ anh P và anh P lên nhà bố mẹ chị đón con về chơi, sau đó giữ con lại ở cùng anh P không cho chị thăm gặp chăm sóc con nên chị phải thăm con tại trường mầm non S. Hiện nay chị thuê nhà mở dịch vụ làm đẹp và thu nhập ổn định khoảng 10 đến 15 triệu/tháng, chị tự mở quầy spa nên có điều kiện chăm sóc con. Do đó khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hà A đến khi cháu đủ 18 tuổi.*

*Về cấp dưỡng nuôi con: chị không đề nghị anh P cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.*

*Bị đơn là anh Lê Minh P trình bày: Anh và chị Hà Thị T đăng ký kết hôn ngày 23/4/2020 tại UBND xã S, thành phố T trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn sống hạnh phúc nhưng chị T hay có những mâu thuẫn với bố mẹ anh vì lý do gia đình, do anh nóng tính nên thỉnh thoảng có dẫn đến cãi vã, tháng 5/2023 thì anh phát hiện chị T có quan hệ ngoài luồng nhưng do con còn nhỏ anh vẫn chấp nhận bỏ qua cho chị T nên chị T có đơn xin ly hôn anh không nhất trí.*

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là cháu **Lê Hà A**, sinh ngày 06/11/2020, khi chị **T** bỏ về bố mẹ đẻ ở Tuyên Quang thì có mang cháu theo nhưng không trông được cháu nên mẹ con anh đã lên đón cháu về và cho cháu đi học mẫu giáo ở gần nhà, hiện nay cháu **A** đang ở với anh, anh lao động tự do làm nhân viên cơ khí có thu nhập ổn định khoảng 10-13 triệu/tháng, anh đi làm có ông bà nội trông cháu giúp nên khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu **Lê Hà A** đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại bản án số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 10, Điều 51, 56, 57, Điều 81, 82, và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Hà Thị T** về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị **Hà Thị T**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Hà Thị T** được ly hôn với anh **Lê Minh P**.

2. Về nuôi con: Giao cháu **Lê Hà An s** ngày 06/11/2020 cho chị **Hà Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh **Lê Minh P** có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị **T** không yêu cầu anh **P** cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

*Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Hà Thị T** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0002060 ngày 12/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/01/2024 bị đơn anh **Lê Minh P** có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng giao con chung cho bị đơn anh **Lê Minh P** nuôi dưỡng.

Tại cấp phúc thẩm, anh **P** nộp đơn trình bày, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ **Lê Đăng Đ**, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh **Lê Minh P**, các bản ảnh căn nhà và con riêng của chị **T** và anh **Lê Thanh V**. Anh **P** trình bày chị **T** hiện nay chung sống và có con ngoài giá thú với anh **Lê Thanh V**; chị **T** không có nghề nghiệp ổn định và vừa sinh con với anh **V**, anh **Lê Thanh V** đã từng đi tù; trước khi kết hôn với anh **P**, chị **T** có 01 con riêng là cháu **Nguyễn Minh T1** hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ của chị **T**. Trong khi đó, anh **P** có công việc ổn định, có nhà riêng, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu **Lê Hà A** tốt hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh **P** giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng Khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của anh **Lê Minh P**. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên về phần con chung. Giao con chung cho anh **Lê Minh P** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **P** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:*

[1.]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Đơn kháng cáo của anh **Lê Minh P** làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó kháng cáo của anh **P** là hợp lệ và được thụ lý và đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh **Lê Minh P**:

[2.1.] Về quan hệ hôn nhân: Chị **T** xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh **P**. Anh **P** không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị **T**. Hội đồng xét xử thấy, quá trình chung sống giữa chị **T** và anh **P** phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị **T** cương quyết xin ly hôn với anh **P**, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho chị **T** được ly hôn với anh **P** là có căn cứ.

[2.2.] Về con chung: Chị **T** và anh **P** có 01 con chung là cháu **Lê Hà A**, sinh ngày 06/11/2020.

2.2.1. Anh **P** cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bản sao kê chi tiết giao dịch năm 2023 của anh **Lê Minh P**; anh khai chị **T** hiện đang ở nhà thuê, chung sống và có con ngoài giá thú với anh **Lê Thanh V**; chị **T** và anh **V** không có nghề nghiệp ổn định do quán spa của chị **T** hiện không hoạt động. Trước khi kết hôn với anh **P**, chị **T** có một con riêng là cháu **Nguyễn Minh T1** đang ở với bố mẹ của chị **T** ở Tuyên Quang, chị **T** không trực tiếp chăm sóc cháu **T1**. Anh **P** có chỗ ở ổn định, được bố mẹ anh cho nhà riêng, anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu **A**, khi anh đi làm có ông bà nội trông cháu giúp anh. Do vậy, để đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, anh **P** đề nghị Tòa án xem xét giao cháu **Lê Hà A** cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.2.2. Sau khi anh **P** kháng cáo, chị **T** đã gửi ý kiến về Tòa án, cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của chị **T**. Chị khai sau phiên tòa sơ thẩm, chị về nhà anh **P** để gặp cháu **Lê Hà A** nhưng anh **P** đuổi chị ra khỏi nhà, không cho chị gặp cháu **A**. Do cháu **A** là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ, do vậy, chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu **A**.

2.2.3. Hội đồng xét xử nhận thấy chị **T** và anh **P** tại cấp sơ thẩm đều chứng minh cả hai có đủ điều kiện kinh tế như nhau để nuôi dưỡng cháu **A**. Tuy nhiên xét thấy cháu **A** còn nhỏ và đang sinh sống cùng anh từ bé, anh **P** hiện có

nhà riêng và công việc ổn định, có ông bà nội hỗ trợ chăm sóc cháu **A**; chị **T** hiện đang ở nhà thuê cùng với anh **Lê Thanh V**; ngoài con chung của chị **T** và anh **P** là cháu **Lê Hà A**, chị **T** có 02 con riêng là cháu **Nguyễn Minh T1** đang ở với bố mẹ của chị **T** và con ngoài giá thú của chị **T** với anh **Lê Thanh V**, chỗ ở không ổn định. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho trẻ, xét thấy cần giao con chung cho anh **P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm phần con chung.

2.2.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **P** không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh **P**, sửa một phần bản án sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự về phần con chung

[4]. Về án phí: Bị đơn anh **Lê Minh P** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả số tiền tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002531 ngày 07/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

[5]. Ý kiến phát biểu, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật của cấp phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh **Lê Minh P**

2.2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Giao cháu **Lê Hà An** sinh ngày 06/11/2020 cho anh **Lê Minh P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị **Hà Thị T** có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi

con: Anh **P** không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

**3.** Về án phí: Bị đơn anh **Lê Minh P** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả số tiền tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002531 ngày 07/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ích Yên**